BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 54 /TCT-CS
V/v ưu đãi thuế TNDN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2016

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 3335/CT - THDT ngày 11/11/2015 của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa về ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 13 và Khoản 1 Điều 14 Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008, doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp 9 năm tiếp theo.

- Căn cứ quy định tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 ngày 28/6/2013 thu nhập của doanh nghiệp từ dự án đầu tư mới trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp 9 năm tiếp theo.

- Tại Khoản 8 Điều 1 Thông tư liên tịch số 17/2012/TTLT – BKHCN – BTC – BNV ngày 10/9/2012 của Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 18/6/2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 80/2007/NĐ - CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định:

"Sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất điểm 1.1, khoản 1, mục III như sau:

Doanh nghiệp KH&CN được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại điểm 1.2, khoản 1, mục III Thông tư liên tịch này nếu đáp ứng điều kiện: Doanh nghiệp KH&CN có tỷ lệ doanh thu từ việc sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN trên tổng doanh thu của doanh nghiệp (sau đây viết tắt là tỷ lệ doanh thu) trong năm thứ nhất đạt từ 30% trở lên, năm thứ hai đạt từ 50% trở lên và từ năm thứ ba trở đi đạt từ 70% trở lên. Năm thứ nhất được hiểu là năm đầu tiên doanh nghiệp KH&CN có thu nhập chịu thuế".

- Tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư liên tịch số 17/2012/TTLT – BKHCN – BTC – BNV ngày 10/9/2012 nêu trên quy định:

"Sửa đổi, bổ sung điểm 1.2, khoản 1, mục III như sau:

1.2. Mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp KH&CN được hưởng chế độ ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, cụ thể như sau:

a) Doanh nghiệp KH&CN được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 15 năm kể từ năm đầu tiên doanh nghiệp KH&CN có doanh thu từ hoạt động KH&CN;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Doanh nghiệp KH&CN được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm đầu tiên doanh nghiệp KH&CN có thu nhập chịu thuế.

Trong thời gian được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, năm nào doanh nghiệp KH&CN có đủ điều kiện về tỷ lệ doanh thu nêu trên thì được miễn hoặc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, năm nào không đạt điều kiện về tỷ lệ doanh thu thì không được miễn, giảm thuế và phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành".

- Tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT – BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính quy định:

"2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

"4. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư xác định ưu đãi như sau:

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì các khoản thu nhập từ lĩnh vực ưu đãi đầu tư và các khoản thu nhập như thanh lý phế liệu, phế phẩm của sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi đầu tư, chênh lệch tỷ giá liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của lĩnh vực được ưu đãi, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản thu nhập có liên quan trực tiếp khác cũng được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp".

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty được cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư lần đầu năm 2012, năm 2014 dự án đầu tư đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ thì Công ty thuộc diện hưởng ưu đãi thuế TNDN theo lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, doanh nghiệp khoa học công nghệ quy định tại Luật thuế TNDN, các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư liên tịch số 17/2012/TTLT – BKHCN – BTC – BNV ngày 10/9/2012 của Bộ Tài chính nếu thực tế hoạt động đáp ứng điều kiện ưu đãi theo quy định.

Về thời điểm hướng dẫn ưu đãi đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, ngày 29/10/2013 Tổng cục Thuế có công văn số 3591/TCT-CS ngày 29/10/2013 trả lời Cục Thuế TP Hồ Chí Minh (bản photo copy đính kèm). Đề nghị Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tham khảo hướng dẫn của Tổng cục Thuế nêu tại công văn số 3591/TCT-CS nêu trên để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện cho phù hợp với quy định của pháp luật thuế.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Việc xác định thu nhập được ưu đãi theo lĩnh vực ưu đãi đầu tư được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT – BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PTCTr Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ PC - TCT;
- Lưu VT, CS (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Quý Trung

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn